

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 19.01.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Viết Đức

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 245/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Ngô Minh S, sinh năm 1975 tại Bình Phước; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã T, huyện H, tỉnh B; Chỗ ở: 16/4 tổ 2 ấp 3, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Viết C và bà Trần Thị X (chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29.6.2020 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Hồ Đức T, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Hoàng Trung, xã N, huyện Đ, tỉnh N.

2. Ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: 254/98/19D Âu Cơ, phường 9, quận T, Tp. H.

3. Ông Nguyễn Văn Tân E, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Thường trú: 3/17 tổ 17, khu phố 2, phường 14, quận T, Tp. H.

Địa chỉ: 111 ấp 2, xã T, huyện C, Tp. H.

4. Ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh K.

5. Ông Vũ Xuân C, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến 1, xã E, huyện A, tỉnh Đ.

6. Ông Ngô Duy H, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Thường trú: Thôn Đồng Bến, xã C, huyện H, tỉnh L.
Địa chỉ: 16/4 ấp 3, xã X, huyện H, Tp. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 29.6.2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Hóc Môn phối hợp với công an xã Xuân Thới Thượng kiểm tra hành chính nhà số 16/4, tổ 2, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn do Ngô Minh S quản lý thì phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m1), 01 đoạn ống hút nhựa có 01 đầu cắt nhọn, 02 cân tiểu ly, một số bịch nylon bên trong không chứa gì, 01 hộp giấy màu nâu, 01 ống thủy tinh có chứa chất bột màu nâu bị gãy đôi (m2) đều để trên la phong; tại sọt rác dưới bếp thu giữ 01 bình nhựa nắp đen trên đầu có gắn 01 ống hút nhựa; tại sàn trên gác thu giữ 01 kéo kim loại màu trắng, 01 hộp quẹt ga; trong phòng ngủ thu giữ 01 ống thủy tinh có chứa chất bột màu nâu (m3), 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh (m4). Lúc này, trong phòng có Ngô Duy H, Nguyễn Văn Tân E, Nguyễn Văn Bé B và Vũ Xuân C nên công an mời tất cả về trụ sở làm việc.

Ngô Minh S khai nhận là đối tượng nghiện ma túy đá, do không có việc làm ổn định nên thực hiện việc mua bán ma túy từ đầu tháng 6.2020. Nguồn ma túy S mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực bến xe An Suông sau đó mang về nhà trọ phân nhỏ ma túy và bán cho người nghiện sử dụng tại nhà. Cụ thể:

Son đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Tân E 03 lần: lần đầu vào khoảng đầu tháng 6.2020, S không lấy tiền; lần thứ hai vào ngày 14.6.2020, S cho Tân E sử dụng ma túy tại nhà, S lấy 300.000 đồng; lần thứ ba vào ngày 29.6.2020, S cho Tân E sử dụng ma túy tại nhà, S lấy 200.000 đồng.

Son đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Bé B 02 lần: lần đầu vào ngày 27.6.2020, S không lấy tiền; lần thứ hai vào ngày 29.6.2020, S cho Bé B sử dụng ma túy tại nhà, S lấy 100.000 đồng nhưng do Bé B không mang tiền nên S cho nợ.

Vũ Xuân C đến nhà trọ của S lần đầu tiên vào ngày 29.6.2020 nên S không lấy tiền.

Ngô Duy H là bạn bè với S, S cho H sử dụng ma túy miễn phí không thu tiền. Cả năm người đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Lời khai của S, Tân E, Bé B, C và H phù hợp với nhau.

Nhà số 16/4 tổ 2 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn do Nguyễn Công T là chủ nhà trọ. Vào đầu tháng 02.2020, ông T cho Ngô Minh S thuê để ở nhưng S không có giấy tờ tùy thân nên S nhờ Ngô Duy H là bạn bè đứng tên giùm trên hợp đồng. Do có mâu thuẫn với S nên H về quê và mới vào ở tạm từ ngày 19.6.2020 đến ngày 29.6.2020. Từ ngày 26.02.2020, S là người quản lý, sử dụng và thanh toán tiền thuê nhà hàng tháng cho ông T. Việc Son bán ma túy và cho người nghiện sử dụng tại nhà thì H không biết và không phụ giúp bán.

Tại bản kết luận giám định số 1119/KLGD-H ngày 08.7.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu (m1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2082g, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Chất rắn màu nâu (m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0019g, loại Methamphetamine.

- Gói 3:

- + Chất rắn màu nâu (m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0176g, loại Methamphetamine.

- + 01 viên nén màu xanh (m4) có khối lượng 0,7992g, không tìm thấy ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 03 gói niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen của Ngô Minh S dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy;

- 01 hộp giấy màu nâu; 02 cân tiểu ly; 01 đoạn ống nhựa có một đầu cắt nhọn; Một số gói nylon bên trong không chứa gì; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 hộp quẹt ga;

- 01 bộ sử dụng ma túy đã đang sử dụng gồm bình nhựa, ống hút nhựa;

- 01 Ipad màu trắng hồng;

- 01 xe máy hiệu Attila biển số 60V3-5164, có số khung RLGH125GD7D403053, số máy VMM9BC0035999. S khai nhận đây là xe của một người tên U (không rõ lai lịch) gửi hộ vài ngày. Qua xác minh, biển số 60V3-5164 do Hồ Đức T đứng tên chủ xe nhưng xác minh tại địa phương cung cấp không có ai tên Hồ Đức T. Qua kiểm tra thông tin số khung 035999, số máy 035999 không trùng với số khung số máy xe bị tạm giữ.

Qua xác minh số khung, số máy chiếc xe bị tạm giữ thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ xe nhưng chưa có kết quả.

Tại Bản cáo trạng số 201/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Ngô Minh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Ngô Minh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Minh S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép

chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 15 năm đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong; 01 hộp giấy màu nâu; 02 cân tiểu ly; 01 đoạn ống nhựa có một đầu cắt nhọn; Một số gói nylon bên trong không chứa gì; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 hộp quẹt ga.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

Trả lại cho bị cáo Ngô Minh S 01 Ipad màu trắng hồng.

Giao 01 xe máy hiệu Attila biển số 60V3-5164, có số khung RLGH125GD7D403053, số máy VMM9BC0035999 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo Ngô Minh S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Minh S khai nhận: Bản thân vì mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi cất giấu 1,2277g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện, bị cáo bán ma túy cho Tân E vào các ngày đầu tháng 6/2020, ngày 14/6/2020, ngày 29/6/2020; bán cho Bé B vào các ngày 27/6/2020, 29/6/2020; bán cho Công lần đầu tiên vào ngày 29/6/2020 tại nhà 16/4 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn thì bị bắt quả tang.

Son sử dụng nơi ở thuộc quyền quản lý của mình để cho Ngô Duy H, Nguyễn Văn Tân E, Nguyễn Văn Bé B, Vũ Xuân C sử dụng ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Ngô Minh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị nhà nước cấm mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào. Bản thân bị cáo bất chấp mọi hậu

quả lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân. Ngoài ra, bị cáo cho người khác sử dụng ma túy nhiều lần tại nơi bị cáo ở. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về nhân thân bị cáo: chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 gói niêm phong là ma túy ở thể rắn là vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp giấy màu nâu; 02 cân tiểu ly; 01 đoạn ống nhựa có một đầu cắt nhọn; Một số gói nylon bên trong không chứa gì; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 hộp quẹt ga; 01 bộ sử dụng ma túy đá đang sử dụng gồm bình nhựa, ống hút nhựa, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 Ipad màu trắng hồng không dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe máy hiệu Attila biển số 60V3-5164, có số khung RLGH125GD7D403053, số máy VMM9BC0035999. Sơn khai nhận đây là xe của một người tên U (không rõ lai lịch) gửi hộ vài ngày. Qua xác minh, biển số 60V3-5164 do Hồ Đức T đứng tên chủ xe nhưng xác minh tại địa phương cung cấp không có ai tên Hồ Đức T. Qua kiểm tra thông tin số khung 035999, số máy 035999 không trùng với số khung số máy xe bị tạm giữ. Qua xác minh số khung, số máy chiếc xe bị tạm giữ thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ xe nhưng chưa có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy giao xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe nêu trên. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 29.6.2020.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong là ma túy ở thể rắn; 01 hộp giấy màu nâu; 02 cân tiểu ly; 01 đoạn ống nhựa có một đầu cắt nhọn; Một số gói nylon bên trong không chứa gì; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 hộp quẹt ga; 01 bộ sử dụng ma túy đá đang sử dụng gồm bình nhựa, ống hút nhựa.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

Trả lại cho bị cáo S 01 Ipad màu trắng hồng.

Giao 01 xe máy hiệu Attila biển số 60V3-5164, có số khung RLGH125GD7D403053, số máy VMM9BC0035999 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe nêu trên. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 160/QĐ-VKS-HS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn)

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hoa